Về sự tự sát thuần túy, anh nhận thức được điều đó.

Không sao cả, anh đã chết từ lâu rồi. Rất thường xuyên rồi.

Anh rời khỏi quốc lộ Mặt trời, tiếp tục chừng năm mươi ki lô mét trên đường A52 rồi rẽ vào đường nhánh “Aubagne”. Anh nhanh chóng nhìn thấy những tòa nhà của Trung tâm Tuyển dụng thuộc Binh đoàn Lê dương nằm bên lề quốc lộ A501. Những con tàu dài màu trắng, nằm thẳng tắp, với nét khắc nghiệt đặc thù của quân đội. Vài phút sau, anh rẽ vào đường liên tỉnh D2, rồi đi theo con đường dẫn anh đến trước một trạm gác do một hạ sĩ đứng canh. Mũ kê pi trắng, ngù vai màu đỏ, quân phục chỉnh tề không chê vào đâu được. Sharko trình tấm thẻ cảnh sát ra.

- Tôi là thanh tra Sharko, thuộc Cục Cảnh sát Phòng chống và Trấn áp bạo lực. Tôi muốn nói chuyện với đại tá Bertrand Chastel.

Cái tên dài dằng dặc của bộ phận nơi anh làm việc vẫn luôn gây ấn tượng lớn. Sharko nhanh chóng giải thích rằng anh đang lần theo dấu vết một tên tội phạm tái phạm, chắc hẳn mới đây đã gia nhập Binh đoàn Lê dương dưới một danh tính giả. Để gây tác động mạnh hơn nữa, anh cố tình gán cho tên tội phạm kia vài tội ác: hãm hiếp, tra tấn… Anh chàng quân nhân yêu cầu Sharko chờ rồi biến mất vào bên trong trạm gác. Sharko biết rằng anh đã thắng khi nhìn thấy anh chàng xuất hiện trở lại và chỉ tay về phía bãi đỗ xe.

- Anh có thể đậu xe trên bãi đỗ dành cho khách, đằng sau anh. Đại tá sẽ tiếp anh. Một thiếu úy sẽ ra đón anh. Tôi chỉ có nhiệm vụ thu giữ vũ khí công vụ của anh thôi.

Viên thanh tra làm theo.

Kẹp túi tài liệu buộc chun ở cánh tay, anh lẳng lặng đi theo viên hạ sĩ quan ra đón mình. Trên những bức tường trắng tinh bao quanh khuôn viên, có dán câu khẩu hiệu nổi tiếng Legio patria nostra[\*](#Top_of_Ch42_xhtml) viết bằng những chữ cái vàng lấp lánh. Những hàng người thuộc tất cả các quốc tịch - Bồ Đào Nha, Colombia, Nga… - đang đi đều bước dọc sân tập, theo nhịp điệu của khúc quân hành. Những người khác, lùi về sau một chút, mặc áo khoác màu xanh da trời và áo thun trắng, đang leo cầu thang ở tốc độ cao, mắt lộ rõ sự gấp gáp và nỗi sợ. Đám tân binh…

Chính sách cực đoan của họ thật đáng sợ: những người lính với cái đầu trọc lốc và đôi mắt lạnh như thép còn chưa đầy ba mươi tuổi, và đã sẵn sàng chết, ngay lúc này, ở đây, vì lá cờ ba màu.

Tâm trí Sharko đột nhiên bị thu hút vào một tòa nhà một tầng, đằng trước có gắn tấm biển: “DCILE, Bộ phận Truyền thông và Thông tin”. Anh rảo bước đi lên ngang hàng với người dẫn đường:

- Mà này… Chính xác thì họ làm gì ở DCILE vậy?

- Đây là bộ phận quan hệ công chúng, đáp ứng nhiều yêu cầu về thông tin và bố trí thực hiện các phóng sự. Phòng sản xuất đảm nhận việc quảng bá về Binh đoàn Lê dương trên khắp nước Pháp và ở nước ngoài.

- Các anh có cả một bộ phận sản xuất phim sao? Sản xuất và dựng các bộ phim phục vụ quân đội?

- Đúng thế. Các phóng sự, các bộ phim quảng cáo hoặc phim tưởng niệm.

- Và chính binh lính lê dương tự phụ trách việc đó?

- Là bộ tham mưu với các thành viên là quân nhân. Chủ yếu là các sĩ quan, hạ sĩ quan bộ binh. Anh còn câu hỏi nào nữa không?

- Có lẽ thế này là đủ rồi, cảm ơn anh.

Sharko nghĩ đến những kẻ đã sát hại ông già chuyên phục chế phim, Claude Poignet… Một trong số chúng là quân nhân biết quay phim, và chắc chắn hắn ẩn náu ở đây, yên ổn giậm chân trong đôi giày cao cổ, tại một trong những tòa nhà rộng lớn này… Mọi chuyện càng ngày càng trùng khớp.

Họ đến khu nhà của Trung đoàn Bộ binh số 1, nơi đặt trụ sở của tư lệnh tối cao, cũng có nghĩa là chỉ huy binh đoàn. Quyền lực tuyệt đối. Cổ họng Sharko khô khốc, hai bàn tay xâm xấp mồ hôi, có lẽ khi đứng trước một kẻ giết người tay vấy máu anh cũng không lo lắng bằng việc phải đối mặt với một viên đại tá từng được thưởng huân chương, người có lẽ đã dành một phần đời mình để phụng sự tổ quốc của anh. Là người trong nghề, viên cảnh sát có sự ngưỡng mộ sâu sắc đối với những quân nhân này cũng như sự hy sinh của họ.

Hai người đi theo những hành lang êm ái, người quân nhân gõ ba lần vào cánh cửa đóng kín rồi giữ tư thế đứng nghiêm.

- Nghỉ! Vào đi!

Sau khi đưa Sharko vào và quay nửa vòng theo quy định, viên thiếu úy để viên thanh tra cảnh sát lại một mình đối mặt với vị đại tá đang bận rộn ký giấy tờ. Viên cảnh sát cho rằng vị chỉ huy này chắc là tầm tuổi anh, và có dáng dấp gần giống anh, nhưng đỡ bệ vệ hơn đồng thời cao hơn anh vài xăng ti mét. Mái tóc màu xám cắt ngắn không chê vào đâu được càng làm nổi bật khuôn mặt vuông vức. Trên bộ đồng phục sẫm màu, một tấm biển nhỏ có in chữ đỏ “Đại tá Chastel”.

- Tôi xin anh thêm vài giây nữa.

Viên sĩ quan cao cấp ngước đôi mắt xanh lạnh lẽo lên nhìn anh, rồi tiếp tục công việc của mình, không có phản ứng gì đặc biệt. Viên thanh tra cảm thấy băn khoăn. Nếu viên đại tá có liên quan đến vụ án, nếu ông ta có theo dõi các thông tin sau khi họ phát hiện ra mấy cái xác ở Gravenchon, chắc chắn ông ta đã biết mặt anh, biết danh tính của anh. Như thế nghĩa là ông ta đã chuẩn bị tinh thần cho chuyến viếng thăm này từ khi viên hạ sĩ gác cổng gọi điện thoại thông báo? Hay chỉ đơn giản là ông ta không nhận ra anh?

Trong lúc Chastel ký giấy tờ, Sharko tranh thủ quan sát kỹ văn phòng. Bảy nguyên tắc trong điều lệ danh dự của lính lê dương ngự trên một ô kính rộng nhìn ra sân tập. Không thể đếm hết những tấm biển tưởng nhớ và những bức ảnh treo trên bức tường nơi viên đại tá, ở các độ tuổi khác nhau, tạo dáng một mình hoặc giữa trung đoàn của ông ta. Đất đỏ và bụi ở Afghanistan, những tòa nhà đổ nát ở Beyrouth, rừng Amazon rậm rạp… Một sự tàn bạo ngấm ngầm tỏa ra từ những khuôn mặt có đường nét ấn tượng, từ những ngón tay siết quanh nòng súng sẵn sàng tấn công. Nói cho cùng, những bức ảnh này không thể hiện gì ngoài chiến tranh, những lần chạm trán, ở giữa là những người đàn ông cảm thấy đó chính là chỗ của mình.

Cuối cùng, viên đại tá xếp gọn đống giấy tờ và đẩy nó về cuối chiếc bàn làm việc sắp xếp vô cùng gọn gàng. Không có bất cứ chiếc ghế nào khác. Ở đây, người ta có thói quen đứng, đứng nghiêm.

- Tôi vẫn còn tiếc nuối những năm tháng ta chưa hề biết đến sự tồn tại của công việc bàn giấy. Tôi có thể xem giấy tờ của anh được không?

- Đương nhiên rồi.

Sharko đưa thẻ của anh cho ông ta. Viên sĩ quan săm soi hồi lâu rồi mới trả lại anh. Ngón tay ông ta dày, những móng tay được chăm sóc cẩn thận. Cũng giống anh, ông ta đã rời thực địa từ lâu.

- Anh đang tìm kiếm tác giả của những tội ác đẫm máu trong hàng ngũ của chúng tôi, nếu tôi hiểu không nhầm. Và anh đến đây một mình để bắt anh ta sao?

Giọng ông ta vang lên trầm trầm, đơn điệu, thô nhám. Nếu là giả vờ thì ông ta quả là người rất có năng khiếu.

- Cho đến lúc này, chúng tôi mới chỉ dừng ở giai đoạn nghi vấn. Một máy quay an ninh đã chứng tỏ với chúng tôi rằng xe của anh ta xuất hiện cách Aubagne chừng hai chục ki lô mét, đoạn trạm thu phí A52. Thế nhưng, lại không còn bất kỳ dấu vết nào của chiếc xe đó ở trạm A50. Như vậy, chắc chắn anh ta phải dừng ở giữa khoảng đó.

- Chiếc xe đó, các anh đã tìm thấy chưa?

- Chưa, nhưng chúng tôi đang nỗ lực tìm kiếm.

Đại tá Chastel mân mê con chuột máy tính, rồi hình như ông vừa gõ một mật khẩu vào bàn phím.

- Chắc là không có chuyện anh không biết rằng binh đoàn chúng tôi không tuyển mộ bất cứ kẻ nào từng phạm tội hiếp dâm hoặc giết người đấy chứ?

- Có vẻ như anh ta đã mạo danh người khác.

- Rất ít có khả năng ấy. Cho tôi biết tên anh ta.

Sharko nhìn thẳng vào mắt ông ta thật lâu, thật sâu. Chỉ một lát nữa thôi, chính trong đôi mắt đó, trong khoảnh khắc ngắn ngủi, phải tóm bắt được tia sáng mong manh có khả năng đảo lộn tất cả. Anh kéo hai sợi dây chun, mở tập hồ sơ rồi lấy ra một bức ảnh khổ A4. Anh đặt nó lên bàn, mặt có ảnh úp xuống mặt gỗ.

- Tất cả đều ở trên này…

Bertrand Chastel kéo tờ giấy lại phía mình rồi lật lên.

Bức ảnh chụp Mohamed Abane khi còn sống. Khuôn mặt chụp cận cảnh.

Lẽ ra Bertrand Chastel phải phản ứng. Nhưng không, không có chút cảm xúc nào trên khuôn mặt kín bưng của ông ta.

Sharko nghiến hai hàm răng. Không thể thế này được. Viên thanh tra cảm thấy bản thân bị xáo trộn, nhưng cố gắng không để lộ điều gì, vẫn tiếp tục theo đuổi hướng điều tra:

- Như đã viết bên dưới bức ảnh, chắc hẳn anh ta trình diện ở đây dưới cái tên Akim Abane.

Viên sĩ quan lê dương đẩy tờ giấy về phía Sharko.

- Rất tiếc, tôi chưa từng nhìn thấy anh ta.

Cả giọng nói, đôi môi lẫn các ngón tay ông ta đều không hề run rẩy. Sharko lấy lại bức ảnh, nhíu mày:

- Tôi cho rằng ông không gặp tất cả các tân binh gia nhập đội ngũ của ông. Trên thực tế, tôi đang chờ ông gõ tên anh ta trên máy vi tính, như ông đã chuẩn bị làm trước khi tôi cho ông xem ảnh chân dung của anh ta.

Thoáng chút im lặng chết chóc. Mà Sharko thấy quá lâu. Tuy nhiên, Chastel vẫn không hề để mất vẻ oai vệ, cũng không hề mất kiểm soát. Một tay gan góc thực sự.

- Chẳng có gì xảy ra ở đây mà tôi không biết, hoặc không nhìn thấy. Nhưng nếu điều này có thể giúp anh yên tâm, thì đây.

Ông ta nhập dữ liệu vào máy vi tính rồi xoay màn hình về phía Sharko.

- Chẳng có gì hết.

- Ông không cần cho tôi xem màn hình, chỉ lời nói của ông cũng đủ khiến tôi tin tưởng rồi.

Bằng một cử chỉ dứt khoát, Chastel xoay màn hình về phía mình.

- Tôi còn nhiều việc phải làm. Thiếu úy Brachet sẽ tiễn anh ra tận cổng. Chúc anh may mắn với kẻ bỏ trốn đó.

Sharko ngần ngừ. Anh không thể rời đi như thế này, khi còn chưa biết chắc. Đúng lúc Chastel định nhấc điện thoại lên, Sharko cúi người về phía ông ta và ấn mạnh vào bàn tay Chastel, buộc ông ta đặt ống nghe xuống. Lần này, anh biết mình đang vượt quá ranh giới, rằng mọi chuyện có nguy cơ đảo lộn.

- Tôi không biết ông làm thế nào để biết được rằng tôi sắp đến đây, nhưng ông sẽ không đánh lừa được tôi đâu.

- Bỏ tay anh xuống, ngay lập tức.

Sharko ghé sát mặt vào mặt viên sĩ quan, chỉ còn cách chừng mười xăng ti mét. Anh nói không chút ngần ngại, được ăn cả ngã về không.

- Hội chứng E… Tôi biết chuyện rồi. Nhưng chết tiệt thật, ông tưởng tôi đến đây vì lý do quái quỷ nào chứ?

Lần này, Chastel chịu trận và không thể che giấu hoàn toàn nỗi sững sờ: ánh mắt ông ta xao động, hai bên xương thái dương di chuyển bên dưới lớp da. Một giọt mồ hôi rịn ra trên trán, mặc dù điều hòa trong phòng đang bật. Ông ta để nguyên bàn tay trên ống nghe.

- Tôi không hiểu bất cứ điều gì trong lời nói của anh.

- Ồ có đấy, ông có hiểu đấy! Điều tôi vẫn không thể hiểu nổi, đó là làm thế nào mà ông lại giữ được bình tĩnh khi đối diện chân dung Abane. Ngay cả một người như ông cũng không đủ khả năng tự kiểm soát đến mức ấy. Làm sao ông biết được? Làm sao ông…

Sharko nheo mắt.

- Những chiếc micro…

Anh đứng thẳng người trở lại, hai bàn tay áp lên hai bên thái dương.

- Chết tiệt, chết tiệt thật. Các người đã đến nhà tôi và giấu micro ở nhà tôi.

Chastel đứng dậy, chống hai tay xuống mặt bàn chẳng khác nào một con gorilla.

- Tôi đảm bảo với anh rằng anh sẽ phải hối tiếc vì đã đến đây đe dọa tôi. Cứ chuẩn bị tinh thần mà chấm dứt sự nghiệp.

Sharko nở một nụ cười cá mập. Anh tiếp tục tấn công:

- Tôi chỉ có một mình ở đây, trước mặt ông, bởi vì không người nào biết việc tôi có mặt tại Aubagne, ông biết điều đó rồi. Và nếu thông tin này có thể giúp ông yên tâm, thì sẽ không có cuộc điều tra nào được tiến hành để chống lại Binh đoàn Lê dương hết. Mọi người đều thống nhất: Mohamed Abane, hay đúng hơn là Akim Abane, ông gọi anh ta thế nào cũng được, chưa từng đến đây.

- Anh điên thật rồi, những điều anh vừa nói chẳng có ý nghĩa gì cả.

- Điên đến nỗi tôi sắp đòi tiền ông đây, đại tá Chastel ạ. Rất nhiều tiền… Đủ để tôi xin thôi việc mà vẫn có một khoản lương hưu hậu hĩnh. Nói đúng ra, rất nhiều… Một giọt nước, ta có thể nói thế, nếu so với những nguồn quỹ bí mật của DGSE. Ông tưởng tôi thích tiếp tục khuấy đảo những thứ thối tha này sao?

Sharko không để ông ta kịp đáp trả, anh cần phải hành động nhanh chóng. Anh lấy từ trong cặp tài liệu buộc chun ra một tờ giấy và dằn xuống trước mặt viên sĩ quan lê dương.

- Bằng chứng cho thiện ý của tôi.

Chastel hạ cố cụp mắt nhìn xuống.

- Các tọa độ GPS sao? Thứ này có nghĩa là gì?

- Nếu ông hoặc “các bạn” ông có thời gian ghé qua Ai Cập, biết đâu đấy, thì chính ở địa điểm này các vị sẽ tìm thấy xác của một gã tên là Atef Abd el-Aal, một lính canh người Cairo. Trừ phi cả việc này các vị cũng đã biết rồi chăng? Hãy đưa tờ giấy này cho chính quyền Pháp hoặc Ai Cập, tùy ý ông, và tôi sẽ sống những ngày còn lại của đời mình trong tù.

Khuôn mặt viên sĩ quan lê dương hoàn toàn bất động, như được đổ bằng bê tông. Sharko nghiêng người, tỏ vẻ hài lòng.

- Tôi cũng sẽ quên vụ những chiếc micro. Ông thấy đấy, giữa hai chúng ta là vấn đề lòng tin.

Anh lùi ra đến tận cửa.

- Không cần tiễn tôi đâu, tôi biết lối ra rồi. Tôi sẽ liên hệ với ông trong vòng vài ngày tới. Và, xin có một lời khuyên, nếu có điều xấu xảy ra với tôi… Tôi đã có biện pháp phòng ngừa rồi.

Anh hất cằm về phía điều lệ danh dự của Binh đoàn Lê dương.

- Có lẽ ông nên đọc lại thứ đó.

Cuối cùng, anh quay người và bước ra ngoài.

Không có người nào hộ tống anh.

Khi gặp những binh lính đã được huấn luyện và sẵn sàng giết người, dao giắt ở thắt lưng, Sharko tự hỏi phải chăng anh vừa ký vào bản án tử của chính mình. Anh vừa tự biến mình thành kẻ thù của Binh đoàn Lê dương và có lẽ là của các cơ quan bí mật khác. Anh nghĩ rằng đằng sau vụ án này có những thế lực đáng gờm, và anh đã không nhầm. Những quan chức rất cao cấp…

Anh lái xe, chân ga nhấn đến sát sàn xe, trên làn đường bên phải của quốc lộ A6. Và đưa mu bàn tay quệt những giọt nước mắt vừa ứa ra trên khóe mắt. Anh đã tâm sự về những điểm yếu, những vết thương sâu kín của bản thân với Henebelle, bởi vì anh biết rằng cô cũng giống anh, và rằng giữa họ đã bột phát nảy sinh một dạng thức của lòng tin. Anh đã để lộ cho cô thấy những vết sẹo tinh thần.

Nhưng nhiều đôi tai khác cũng đã nghe thấy những chuyện ấy. Chastel, đám tay chân của ông ta…

Lúc này, anh cảm thấy mình thật trần trụi, bị phản bội, gần như hổ thẹn.

Bảy tiếng đồng hồ sau, anh về đến nhà. Anh bắt đầu lục lọi căn hộ từ trên xuống dưới, và tìm thấy bốn chiếc micro. Một chiếc gắn trong đế chiếc đèn halogen, ba chiếc còn lại gắn trong các bộ ổn nhiệt của lò sưởi. Loại thiết bị tiêu chuẩn, thu nhỏ, có thể được sử dụng bởi bất cứ cơ quan cảnh sát nào. Chắc chắn anh sẽ không tìm thấy bất cứ dấu vân tay nào trên đó, và tuyệt đối không rút ra được bất cứ thông tin nào.

Anh giận dữ ném chúng xuống đất.

Và chính Eugénie là người dùng đế giày di nát chúng.

Từ lúc đó trở đi, anh cảm thấy khẩu Sig Sauer nhét trong bao súng và ba ổ khóa ở cánh cửa ra vào căn hộ trở nên thảm hại đến khủng khiếp.

# 43

L

ucie mới đi máy bay một lần, khi cô khoảng chín tuổi, đến Baleares nghỉ hè, và cô thấy việc này thật tuyệt vời. Cô nhớ cha mẹ cô đã quây quần quanh cô và vuốt tóc cô mỗi lần máy bay bị hẫng do mất lực nâng khiến cô sợ hãi. Một trong những kỷ niệm cuối cùng về gia đình với đầy đủ ba người. Giờ đây, tất cả đã xa biết mấy…

Cô trầm tư áp trán vào cửa sổ chiếc Boeing 747 đang bay qua bầu trời Québec. Nữ tiếp viên vừa đánh thức cô, khẽ nhắc cô thắt dây an toàn. Máy bay bắt đầu hạ độ cao. Lucie đã ngủ suốt chuyến đi, một giấc ngủ say sưa, không ngắt quãng, gần như bất thường. Trong ánh sáng nhàn nhạt của buổi hoàng hôn, cô ngắm nghía vùng đất trải dài bên dưới với những hồ nước, những dòng sông, những đầm lầy, nơi vẫn còn bị nền văn minh chừa lại. Một vùng đất khổng lồ, hoang dã, được gìn giữ một cách mầu nhiệm. Rồi cửa sông Saint-Laurent hiện ra, với những biểu hiện đáng kể đầu tiên của con người, trước khi máy bay bay qua hòn đảo hình thoi nổi tiếng.

Montréal… Kẻ liều mạng của chủ nghĩa hiện đại giữa lòng sóng lũ.

Nữ tiếp viên hàng không kiểm tra lại lần nữa để chắc chắn rằng tất cả dây an toàn đã được thắt chặt. Hành khách bên cạnh Lucie, một anh chàng tóc vàng vạm vỡ, bấu mười đầu ngón tay gần như lút sâu vào hai bên tay vịn. Anh ta nhìn cô chằm chằm bằng đôi mắt của một chú cún:

- Một lần nữa, tôi sắp có cảm giác mình đang chết. Tôi ghen tị với những người có thể ngủ được ở bất cứ đâu, giống như cô.

Lucie đáp lại anh ta bằng một nụ cười lịch sự. Miệng cô đắng nghét, và cô không hề muốn tranh cãi. Cú hạ cánh xuống sân bay Montréal-Pierre-Elliott-Trudeau diễn ra rất nhẹ nhàng. Nhiệt độ trên mặt đất rõ ràng là giống như nhiệt độ của một mùa hè điển hình ở miền Bắc nước Pháp. Không bỡ ngỡ cho lắm, nhất là khi dân cư ở đây phần lớn nói tiếng Pháp. Ngay sau khi hoàn tất các thủ tục nhập cảnh - hải quan, kiểm tra lệnh ủy quyền điều tra quốc tế, chờ lấy hành lý và tiền đô la Canada -, Lucie gọi một chiếc taxi và thả người ngồi xuống ghế sau. Ở đây trời mới sẩm tối, nhưng ở phía bên kia Đại Tây Dương, đêm vừa kết thúc.

Ấn tượng đầu tiên của Lucie về Montréal, trong bóng tối càng lúc càng dày đặc, là ấn tượng về một thành phố hiện đại và sáng rực đến khó tin. Những tòa nhà chọc trời hắt ánh sáng về phía những ngôi sao, vô số giáo đường và nhà thờ chơi đùa với những sắc độ của màu đỏ, màu xanh da trời, màu xanh lá cây tỏa ra từ những ngọn đèn. Trong khu trung tâm, Lucie ngạc nhiên trước những đại lộ rộng rãi, và mạng lưới đường phố cân xứng hoàn hảo. Bất chấp những bến tàu điện ngầm với dáng dấp rất Paris và cảnh sôi động gần các quán cà phê nhỏ hoặc các nhà hàng, ta thấy sự gần gũi và náo nhiệt này vẫn hạn chế hơn nhiều so với thủ đô nước Pháp vào những giờ cao điểm trong đêm.

Khi đã đến được khách sạn Delta Montréal, một tòa tháp đồ sộ có phần đỉnh được chiếu sáng bằng ánh sáng xanh, Lucie không còn đủ sức ra ngoài thăm thú thành phố - trong đó có thành phố Montréal ngầm vô cùng nổi tiếng. Sau khi lấy chìa khóa, cô lên phòng mình ở tầng sáu, cởi bỏ quần áo, chỉ mặc đồ lót rồi thở dài nằm xuống giường. Cô không cảm thấy thoải mái ở nơi vô danh này, nơi những kẻ xa lạ nối tiếp nhau đi qua, những người đàn ông đi công tác, những cặp đôi đi nghỉ. Không điều gì khiến ta suy sụp hơn là phải ở một mình vào buổi tối, xung quanh không có bất cứ tiếng động nào. Đâu rồi những tiếng cười và tiếng khóc của hai con gái cô, cũng như tiếng ồn ào quen thuộc trong căn hộ của cô, âm thanh đồng hành với cô suốt những năm vừa qua? Làm sao cô có thể ở xa đứa con gái đau ốm đến thế này? Trại hè của Clara thế nào rồi? Những câu hỏi mà có lẽ một người mẹ, một người mẹ tốt, không bao giờ phải đặt ra cho mình.

Bất chấp tất cả những lo lắng ấy, cô dần thiếp đi. Rồi nhấp nháy mắt khi điện thoại của khách sạn đổ chuông. Cô đưa tay với lấy ống nghe rồi áp vào tai.

- Tôi nghe đây.

- Ổn định chỗ ở chưa, Henebelle?

Một khoảng im lặng…

- Thanh tra Sharko đấy à? Ờ… Vâng, tôi vừa đến nơi. Nhưng… Tại Sao anh không gọi vào điện thoại di động của tôi?

- Tôi đã thử gọi rồi. Không được.

Lucie nhặt chiếc điện thoại di động mà cô đang để bên cạnh lên. Pin vẫn đầy nguyên. Màn hình không thể hiện cuộc gọi nào. Cô cố gắng kích hoạt tín hiệu âm thanh.

- Chết tiệt, chắc là nó không chịu nổi tình trạng lệch múi giờ… Nhân nói đến lệch múi giờ, ở chỗ anh có lẽ mới là bốn hoặc năm giờ sáng. Anh đã dậy rồi sao?

Trong bóng tối, Sharko ngồi bên bàn bếp, trước một cốc cà phê trống không và khẩu Sig Sauer đã nạp đầy đạn. Anh áp má vào lòng bàn tay, khuỷu tay tì lên khăn trải bàn, mắt nhìn ra phía cửa, ở đầu phòng khách. Điện thoại di động để trước mặt, anh đã bật loa. Trên chiếc ghế tựa đối diện, Eugénie đang lẩm bẩm bài hát mới nhất của Béatrice Martins[\*](#Top_of_Ch43_xhtml). Con bé đang ăn mứt hạt dẻ và nhấm nháp một cốc nước chanh xi rô bạc hà. Sharko quay đầu nhìn sang phía khác.

- Chuyến đi thế nào?

- Nói tóm lại là mệt muốn chết. Máy bay chật cứng những người đi nghỉ hè.

- Thế khách sạn có dễ thương không? Ít ra cô cũng có bồn tắm chứ?

- Bồn tắm à? Ờ… Có. Còn anh, có gì mới không?

- Một điểm tích cực lớn, tôi sắp lấy được danh sách hai trăm người có mặt tại hội nghị khoa học ở Cairo, vào thời điểm xảy ra ba vụ giết người. Lúc này, chúng tôi đã quyết định sẽ tập trung vào những người Pháp trước.

- Hai trăm người, nhiều đấy. Bao nhiêu người sẽ làm việc với danh sách đó?

- Một người duy nhất, là tôi. Trong thời gian đầu, chắc là chúng ta có thể loại bỏ một loạt sau khi so sánh với chân dung mà chúng ta đang có về kẻ sát nhân năm 1994. Sàng lọc hết mức, trước khi phân tích kỹ từng trường hợp. Tôi để cô tự hình dung mức độ phức tạp của công việc này.

Có tiếng động cơ gầm lên ngoài phố. Theo phản xạ, Sharko vớ lấy khẩu súng và lao ra phía cửa sổ. Sau khi tắt đèn, anh khẽ nâng cửa chớp cuốn lên, cổ họng nghẹn lại. Một chiếc xe tải, có gắn đèn hiệu màu cam trên nóc, đang nhẹ nhàng di chuyển dọc vỉa hè. Đó chỉ là một chiếc xe chở rác, đang đi thu gom rác từ các thùng, như mọi tuần, trong bầu không khí đờ đẫn của buổi sáng sớm. Viên cảnh sát quay lại chỗ ngồi, có phần yên tâm hơn. Hai bên thái dương anh đập thình thịch, sự cảnh giác thái quá và chứng hoang tưởng cuồng ám, bị bệnh tật khuếch đại, vừa giữ cho anh tỉnh táo lại vừa khiến anh mệt nhoài.

- Có vấn đề gì sao, thanh tra?

- Ổn cả, ổn cả. Nói xem, cô không nhận thấy gì đáng ngờ ở nhà cô tại Lille sao?

- Kiểu như thế nào?

- Kiểu như những chiếc micro được cài cắm. Tôi tìm thấy bốn chiếc ở nhà tôi.

Đang ngồi xếp bằng giữa giường, Lucie cảm thấy mặt mũi mình như trắng bệch đi.

- Tay nắm cửa ra vào nhà tôi bị cọ xước, cách đây vài hôm. Chúng cũng đến căn hộ của tôi, chắc chắn là thế.

Lucie im lặng chịu trận. Cảm giác như mình vừa bị cưỡng bức. Có kẻ đã vào nhà cô, trong cái tổ ấm của cô. Có thể kẻ đó còn thăm viếng cả phòng ngủ của cô và bọn trẻ.

- Kẻ nào đã làm chuyện đó?

- Tôi không biết gì hết. Nhưng điều chắc chắn là đại tá Binh đoàn Lê dương có liên quan.

- Làm sao anh biết điều đó?

- Tôi biết thế. Đừng nói với bất kỳ ai về chuyện mấy chiếc micro, được không? Chúng ta sẽ xử lý việc này khi nào cô về nhà.

- Tại sao?

- Đừng có hỏi nhiều thế nữa. Hãy cho tôi biết tình hình. Hẹn sớm gặp lại.

- Thanh tra này! Chờ đã!

Điều hòa không khí kêu ro ro chẳng khác nào một cỗ máy thôi miên. Và giọng nói của Sharko khiến cô cảm thấy vô cùng dễ chịu.

- Gì thế, cô Henebelle?

- Tôi có một câu muốn hỏi anh…

- Loại câu hỏi gì thế?

- Anh đã cứu được nhiều mạng sống trong sự nghiệp của mình, đúng không?

- Đúng, vài người. Nhưng không phải lúc nào cũng là những mạng sống mà tôi muốn, thật đáng tiếc.

- Trong nghề của mình, chúng ta an ủi các gia đình bằng cách tìm ra những kẻ đã sát hại người thân của họ. Có thể chúng ta mang lại lẽ sống cho một nhóm người, bởi vì chúng ta mang đến cho họ một câu trả lời. Nhưng thanh tra này, anh không muốn một ngày nào đó chấm dứt mọi chuyện hay sao? Tự nhủ rằng thế giới này sẽ không tệ đi cũng chẳng tốt hơn nếu không có anh?

Sharko xoay xoay khẩu súng trên bàn, khẽ nhấp ngón tay vào cò súng. Anh nghĩ đến Atef Abd el-Aal… Nghĩ đến tám nét sổ vạch trên thân cây. Đến tất cả những kẻ anh có thể xử lý, và biết chắc là chúng sẽ không bao giờ có thể tái phạm được nữa.

- Tôi muốn dừng lại mỗi khi nhìn thấy một nụ cười trên khuôn mặt của những kẻ khốn kiếp mà tôi tống vào tù. Bởi vì nụ cười đó là thứ mà không một gông cùm nào, không một nhà tù nào có thể triệt tiêu được. Nụ cười đó là thứ mà sau này cô sẽ gặp lại trong các siêu thị, các khu vui chơi, các trường học, ở khắp những nơi cô đến. Nụ cười đó khiến tôi buồn nôn.

Anh đập mạnh lòng bàn tay vào khẩu súng, dừng phắt mọi cử động. Các ngón tay anh khép lại xung quanh nòng súng.

- Tôi chỉ mong muốn một điều cho cô, Henebelle ạ, đó là không bao giờ gặp phải nụ cười khốn kiếp đó. Bởi vì, nếu nó len lỏi vào bên trong cô, nó sẽ không bao giờ thoát ra nữa.

Lucie nghiến răng. Cô thở dài nhìn chăm chăm lên trần nhà. Bóng tối đã phi nước đại quay trở lại.

- Cảm ơn thanh tra. Tôi sẽ thông báo cho anh những thông tin tiếp theo. Chúc anh ngủ ngon.

- Chúc cô ngủ ngon, Henebelle. Hãy chăm sóc bản thân cẩn thận.

Lucie buồn bã gác máy.

Cô đã hiểu ra rằng việc quay trở lại, về phía một cuộc đời làm vợ và làm mẹ, sẽ rất khó khăn. Bởi vì, nụ cười mà Sharko vừa nói đến, cô đã gặp phải nó quá sớm, ngay khi vừa mới bắt đầu sự nghiệp.

Và nó đã gặm nhấm tâm hồn cô từ lâu…

# 44

L

ucie trải qua một đêm bất an, đầy ác mộng. Những hình ảnh đã lợi dụng những thời khắc thanh bình để quấy rầy cô: đứa bé gái ngồi trên chiếc xích đu, con bò mộng, lũ thỏ, Judith Sagnol, trong bộ phim, với con mắt bị khoét, vùng bụng bị rạch xẻ thành hình một con mắt đen to tướng.

Trong lúc trằn trọc trên giường, nhìn màn hình kỹ thuật số của chiếc ti vi pha loãng từng phút của cô một, Lucie chỉ nóng lòng mong một điều duy nhất: ngày rạng thật nhanh.

Và ngày đã rạng. Đúng lúc đồng hồ điểm chuông 9 giờ, cô bước đi trên những con phố Québec, tận hưởng bầu không khí dịu mát của buổi sáng để xua tan cảm giác đờ đẫn đang đè nặng lên các cơ bắp.

Trung tâm lưu trữ Montréal nằm cách Vieux-Port chừng một trăm mét, giữa một vùng đặc biệt rợp bóng cây. Đây là một tòa nhà của chính phủ xây theo phong cách Beaux-Arts, với những phiến đá lớn màu trắng và những hàng cột đồ sộ, trong quá khứ từng là trụ sở của Cao học Thương mại.

Khi Lucie vào đến bên trong, đeo theo chiếc ba lô chất đầy hoa quả lấy từ khách sạn, một chai nước, cuốn sổ nhỏ và cây bút, cô có cảm giác mình là một con kiến nhỏ bé nực cười lạc giữa một sa mạc giấy. Theo lời nữ nhân viên phụ trách tài liệu lưu trữ đầu tiên mà cô gặp, giữa những bức tường này, bên dưới những khoảng trần cao chạm trổ và những chùm đèn tuyệt đẹp, đang ẩn giấu trên hai mươi ki lô mét dữ liệu, bao gồm các tài liệu cá nhân, tài liệu của chính phủ và tài liệu dân sự. Ở đây, có thể tìm hiểu về cuộc đời của những gia đình thế lực trong lịch sử Montréal và Québec, chẳng hạn như nhà Papineau, nhà Lacoste, nhà Mercier, đồng thời cũng có thể tìm thấy những thông tin về tình hình nhập cư, giáo dục, năng lượng, du lịch, các vụ án tư pháp, chưa kể chín triệu bức ảnh hoặc hai trăm ngàn bức vẽ, bản đồ, sơ đồ… Một thành phố giấy trong một thành phố thép và bê tông.

Để có được những cơ hội tốt nhất, Lucie đã chuẩn bị, bằng vài câu ngắn gọn, một bản tổng hợp đầy đủ tất cả những gì cô muốn tìm. Cô tự giới thiệu mình là cảnh sát Pháp, đang tìm kiếm một người trong một bức ảnh. Người phụ nữ đón tiếp hướng dẫn cô đến gặp một người khác, người có lẽ là hiểu biết nhiều hơn về thời kỳ tương ứng với những năm 1950 trong lịch sử Québec. Tấm thẻ ghim trên chiếc áo sơ mi trắng cho biết bà tên là Patricia Richaud.

Lucie giải thích ngắn gọn với bà về mục đích chuyến viếng thăm.

- Thế này, tôi đang tìm một bé gái chắc hẳn đã đến tu viện hoặc trại trẻ mồ côi vào những năm 1950. Nếu phải đưa ra một thời điểm cụ thể, tôi cho rằng đó là vào khoảng năm 1954 hoặc 1955. Cơ sở đó có khả năng nằm trong khu vực Montréal. Tôi có cả tên của một bà xơ từng có mối liên hệ với bé gái đó: xơ Marie-du-Calvaire.

Nữ nhân viên phụ trách tài liệu lưu trữ xem bức ảnh đứa bé gái ngồi trên xích đu, rồi mời Lucie đi theo mình.

- Cô có biết thời kỳ đó có bao nhiêu xơ Marie-du-Calvaire không? Thật đáng tiếc, thông tin đó sẽ không giúp ích cho cô được nhiều đâu.

Richaud trạc tuổi năm mươi, mái tóc sáng màu buộc túm đuôi ngựa và đeo một đôi kính nhỏ mắt tròn. Hai người phụ nữ đi dọc theo những hành lang dài bất tận, chẳng ăn nhập gì với hình ảnh cũ kỹ mà ta có thể hình dung về những cơ quan kiểu này. Những đường lối rõ ràng, sạch sẽ, lối thiết kế vị tương lai. Thậm chí còn có cả dịch vụ tham quan kèm hướng dẫn: đã có nhiều người đi thành nhóm đằng sau một hướng dẫn viên, giữa thư viện rộng mênh mông. Lucie tin chắc là mình đã đi bộ hơn năm phút, leo lên rồi leo xuống các cầu thang, trước khi đến được một căn phòng nhỏ xíu hình vòng cung, không cửa sổ, được chiếu sáng bằng những ngọn đèn nê ông. Những tập hồ sơ nối tiếp nhau trong hàng trăm hàng ngàn ngăn tủ có độ cao nhiều mét, có thể tiếp cận bằng một cái thang gắn bánh xe. Trong số đó, nữ cảnh sát có thể đọc thấy: “Hồ sơ tội phạm vị thành niên (1912- 1958)”, “Hồ sơ phúc lợi xã hội (1950-1974)”,… Nhân viên lưu trữ dừng lại giữa phòng.

- Đây rồi. Theo cảm giác của tôi, đây chính là nơi cô có cơ may thấy những gì cô đang tìm kiếm. Đa số các hồ sơ này liên quan đến trẻ mồ côi dưới mười sáu tuổi. Chẳng hạn các hồ sơ tội phạm vị thành niên đều liên quan đến những trẻ em bị bỏ rơi hoặc bị cha mẹ vứt bỏ trong những hoàn cảnh có khả năng biến chúng thành tội phạm.

Lucie chỉ vào phần bên kia của căn phòng, nơi khiến cô đặc biệt quan tâm: “Các cộng đồng tôn giáo (1925-1961)”. Nhân lúc người phụ nữ dừng lại để lấy hơi, cô xen vào:

- Thế còn chỗ kia?

Richaud máy móc sờ tay lên tấm mề đay đeo ở đầu một sợi dây chuyền bằng vàng.

- Cô may mắn đấy, đây là những tài liệu mới được lấy về vài tuần nay, trước kia bị cấm tra cứu, bởi vì chúng nằm trong các cơ sở tôn giáo. Nhưng tỉnh Québec càng ngày càng quay lưng với tôn giáo, vì lợi ích của một thế giới bị bao vây bởi chủ nghĩa hiện đại, và các cơ sở này lần lượt đóng cửa, vì thiếu tiền trầm trọng. Thế nên chúng tôi mới lấy lại dữ liệu của họ, bởi vì từ nay trở đi, họ không còn chỗ nào để lưu trữ chúng nữa.

Bà thở dài.

- Như cô có thể nhận thấy, lượng hồ sơ rất nhiều, bởi vì chúng bao gồm cả các trại trẻ mồ côi của các thành phố và các vùng lân cận. Hồi ấy, các cộng đồng tôn giáo này nở rộ và chủ yếu là đón nhận trẻ mồ côi bất hợp pháp.

- Bất hợp pháp ư? Chị có thể giải thích rõ hơn được không?

Như thể không nghe thấy gì, nữ chuyên gia đi về phía một tập hợp những ngăn kéo bằng kim loại. Bà mở một trong số các ngăn kéo chứa vô số phiếu thông tin bằng bìa.

- Đây là các chỉ dẫn tra cứu. Nếu có tên của đứa trẻ, cô có thể tìm thấy đúng hồ sơ, chỉ trong vòng năm phút. Nhưng với lượng thông tin ít ỏi mà cô đang có, có lẽ cô sẽ phải tra cứu ký lục về năm tạo hồ sơ hoặc ký lục về cơ sở nuôi dưỡng, trong các ngăn kéo khác, ở đằng kia. Các ngăn kéo đó chứa các danh sách tiếp nhận trẻ. Có khả năng cô sẽ thấy những danh tính giống nhau tại nhiều cơ sở và vào các thời kỳ khác nhau, bởi vì hồi đó, việc chuyển giao diễn ra thường xuyên, trẻ mồ côi không bao giờ ở quá vài năm tại cùng một nơi. Sau khi có được phiếu thông tin của một cá nhân đặc biệt nào đó, cô sẽ phải dựa vào hồ sơ của người đó để so sánh với các bức ảnh mình đang có. Thôi, tôi phải đi đây. Đừng ngại sử dụng điện thoại, đặt ở chỗ kia, nếu cô có bất kỳ câu hỏi nào.

- Điện thoại đó có kết nối với bên ngoài không? Điện thoại di động của tôi không hoạt động được nữa.

- Có, nhưng cô sẽ bị tính tiền. Và hãy gọi cho lễ tân trước khi ra ngoài, nếu không cô sẽ bị lạc đấy.

Lucie gọi bà lại ngay trước khi bà biến mất.

- Chị chưa trả lời tôi. Những đứa trẻ bất hợp pháp đó là thế nào?

Patricia Richaud gỡ cặp kính nhỏ mắt tròn và cẩn thận lau bằng một mảnh da dê.

- Đúng như tên gọi, đó là những đứa trẻ ngoài giá thú. Cô nói mình là cảnh sát đúng không? Chính xác thì cô đang tìm kiếm thứ gì?

- Tôi phải thú nhận với chị là bản thân tôi cũng không biết.

- Nếu cô mạo hiểm tìm hiểu quá khứ của Québec, tôi mong cô đừng làm việc đó mà không suy nghĩ. Giai đoạn đó đã đủ đen tối rồi, và ở đây tất cả mọi người đều tìm cách để quên nó đi.

- Chị đang nói đến chuyện gì vậy?

Nhân viên lưu trữ nhanh chóng đi ra ngoài và đóng sập cửa lại. Lucie đặt ba lô lên một chiếc bàn tròn. Người phụ nữ này muốn nói điều gì? Một giai đoạn đen tối… Có mối liên hệ nào với vụ điều tra của cô không?

Vừa thở dài, Lucie vừa nhìn xung quanh.

- Thôi được rồi… Chưa chắc đã là như thế…

Cô dồn hết dũng khí, và vì không biết họ của đứa bé gái, cô lập tức tấn công những ký lục thống kê trẻ mồ côi theo năm. Cô suy nghĩ thật nhanh: bộ phim được sản xuất vào năm 1955, lúc đó đứa bé gái chừng gần tám tuổi. Ít có khả năng cô bé được tiếp nhận vào năm đó, bởi vì cô bé có vẻ biết rất rõ về các địa điểm và con người. Và chuyên gia đọc khẩu hình có nhận xét là cô bé đã lớn lên một chút. Lucie liền bắt đầu bằng năm trước đó, năm 1954.

- Chúa ơi…

Chỉ riêng năm 1954, người ta đã thống kê được ba nghìn bảy trăm mười hai lần tiếp nhận tại các cơ sở tôn giáo khác nhau trong vùng. Một cuộc di dân trẻ con thực sự.

Lucie tập trung vào nhiệm vụ cần làm. Trước hết, cô có một cái tên riêng quý giá. Vài âm tiết mà họ đã giải mã được trên môi đứa bé gái được quay trong một bộ phim ngắn đen trắng cũ kỹ. Cô mở sổ ghi chép và đọc thấy dòng chữ cô đã ghi lại hôm trước, trong cuộc họp cùng thiếu tá cấp trên và nữ chuyên gia đọc khẩu hình: “Đã xảy ra chuyện gì với Lydia?”

Lydia…

Lucie lấy ra khoảng ba chục danh sách trẻ được tiếp nhận năm 1954 và đắm chìm vào việc đọc các nhân thân, với họ được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái. Trai gái lẫn lộn. Chỉ có những dòng chép tay ghi họ, tên, tuổi, cũng như số hồ sơ liên quan.

Lần đầu tiên Lucie bắt gặp cái tên riêng Lydia - Lydia Marchand, bảy tuổi -, cô tin chắc mình đã tìm thấy. Có được số hồ sơ của cô bé, cô lao vội về phía những bức tường giấy tờ và lục tìm tập hồ sơ tương ứng, mở ra. Bức ảnh thẻ không phù hợp với ảnh của những bé gái mà cô đã in ra được từ bộ phim. Nhưng có thể Lydia đã không tham gia vụ sát hại lũ thỏ chăng?

Lucie không từ bỏ. Điều quan trọng ở đây là cơ sở nuôi dưỡng Lydia: “Tu viện các xơ Bon-Pasteur ở Québec…” Nữ cảnh sát quay về phía các ngăn kéo, tìm được ký lục tương ứng với tu viện này và lấy ra danh sách của các học sinh nội trú ở đó, với số lượng là ba trăm bốn mươi bảy người.

Ba trăm bốn mươi bảy học sinh. Và chỉ toàn là nữ.

Để tìm ra đứa bé gái ngồi trên xích đu, đứa bé gái có bạn là Lydia, không có cách nào khác ngoài việc xem hết ba trăm bốn mươi bảy bộ hồ sơ, và so sánh những bức ảnh dán trong từng hồ sơ với những bức ảnh cô đang có.

Cô làm việc đó cả buổi sáng mà không đạt được kết quả gì. Vậy là không phải Lydia này… Lần chán nản đầu tiên. Ý thức được mức độ phức tạp của công việc, Lucie lấy từ trong ba lô ra một quả táo và lúc lắc đầu cho thư giãn phần gáy. Mắt cô bắt đầu đỏ lên. Ánh đèn nê ông gay gắt và những cái tên nhỏ xíu chi chít không phải là điều lý tưởng cho công việc. Mà không biết cô có đang ở đúng thành phố nơi chuyện đó xảy ra không?

Cô tự thuyết phục mình. Tất cả các manh mối đều đưa cô tới đây, Montréal.

Lúc 13h15, cô tấn công sang năm 1953. Đến khoảng 17h, sau khi ăn hai quả chuối và ghé vào nhà vệ sinh, cô bắt đầu tra cứu năm 1952. Cả lần này cũng có một Lydia không biết thứ bao nhiêu đưa cô đến với một cơ sở tôn giáo khác, được gọi là bệnh viện Từ thiện Montréal.

Một cách máy móc, Lucie lấy ra chồng hồ sơ cao ngất liên quan đến bệnh viện đó và bắt tay vào lần lục tìm cuối cùng trong ngày. Cơ quan lưu trữ đóng cửa lúc 19h, và dù sao đi nữa, đầu óc cô cũng sắp nổ tung. Những cái tên, những cái tên, vẫn là những cái tên.

Khi cô mở đến bộ hồ sơ nằm ở khoảng phần tư cuối cùng trong cả chồng, và nhìn thấy bức ảnh dán trong đó, cổ họng cô se lại.

Chính là cô bé đó, bé gái ngồi trên xích đu.

Alice Tonquin.

Khoảng cách giữa bức ảnh trong hồ sơ và bức ảnh in ra từ bộ phim là ba năm, nhưng Lucie không hề nghi ngờ chút nào. Đôi mắt sâu nhìn thẳng, khuôn mặt trái xoan…

Tim đập thình thịch, nữ cảnh sát trẻ đọc lướt qua nhúm thông tin ít ỏi trong hồ sơ. Alice Tonquin ra đời tại tu viện của các nữ tu dòng Nhân lành tại Montréal vào năm 1948… Ở đó đến tận năm ba tuổi… Sau đó được chuyển đến tu viện Marie của các nữ tu dòng Francisco tại Baie-Saint-Paul trong vòng hai năm… Rồi đến bệnh viện Từ thiện Montréal vào năm 1952, như vậy là… Kết thúc hành trình, hay đúng hơn là phần thời gian còn lại chắc hẳn ẩn náu trong một hồ sơ khác, bởi vì hồ sơ Lucie đang cầm chỉ tương ứng với quãng thời gian cô bé được tiếp nhận vào bệnh viện Từ thiện.

Các thông tin chi tiết, không mấy phong phú, chỉ thuần túy mang tính chất hành chính, nhưng không sao: cuối cùng Lucie cũng có được danh tính mà cô đang tìm kiếm. Cô bắt đầu ghi chép, khoanh tròn cụm từ “bệnh viện Từ thiện Montréal” và nhấc điện thoại trong phòng lên.

Cô gọi một cuộc cho cấp trên Kashmareck, từ Pháp và kể từ đầu cuộc điều tra, anh đã nhiều lần thiết lập kết nối với Cơ quan An ninh Québec. Cô yêu cầu anh tiếp cận họ và khởi động việc tìm kiếm nhân thân của Alice Tonquin và Lydia Hocquart.

Trong lúc chờ anh gọi lại, vẫn dùng điện thoại, Lucie thông báo với Patricia Richaud rằng bà có thể đến tìm cô trong vòng nửa giờ đồng hồ nữa. Thời gian để cô thu dọn toàn bộ đống giấy tờ.

Trong bầu không khí tĩnh mịch của căn phòng, Lucie buông mình xuống chiếc ghế tựa, ngả đầu ra sau. Rồi cô uống hết chai nước, đến tận giọt cuối cùng.

Cô đã tìm ra… Một bức ảnh, một bức ảnh đơn giản đã giúp cô lần ngược thời gian và tiến gần đến đích. Cô nghĩ đến Alice, đứa trẻ vô danh bây giờ đã không còn vô danh nữa. Một bé gái mồ côi, không cha không mẹ, bị xô đẩy từ bệnh viện đến tu viện, không ràng buộc, không dấu vết, không gì hết. Được nuôi lớn trong cảnh lạnh lẽo của một cơ sở tôn giáo: những bài kinh cầu trong bữa ăn, những công việc nội trợ, những đêm ngủ trong ký túc xá và cuộc sống khổ hạnh, theo mệnh lệnh và vâng lời Chúa trời. Tương lai của cô bé đã ra sao với một khởi đầu thảm khốc đến thế trong đời? Cô bé đã lớn lên như thế nào? Đã xảy ra chuyện gì trong căn phòng đáng sợ kia, với tất cả những con thỏ ấy? Trong thâm tâm, Lucie hy vọng cô sắp có câu trả lời cho những câu hỏi đó. Tất cả những suy nghĩ, những khuôn mặt quấy rầy cô cả đêm lẫn ngày này phải chấm dứt. Alice phải tiết lộ những bí mật của mình với cô.

Hai mươi lăm phút sau, điện thoại trong phòng reo vang, trong lúc cô đang sắp xếp những bộ hồ sơ cuối cùng. Là Kashmareck… Lucie nhấc máy và không để anh kịp lên tiếng:

- Hãy nói với tôi rằng anh đã có được điều gì đó!

Cứ nghe cách anh hắng giọng, Lucie hiểu ngay rằng chuyện này hẳn lại dẫn đến một thất bại.

- Có, tôi đã có một điều gì đó, nhưng không khủng khiếp đâu. Trước tiên, không hề có dấu vết gì của cô bé Alice Tonquin đó. Cả ở Canada lẫn ở Pháp. Cảnh sát thuộc Cơ quan An ninh Québec đúng là có nắm được hộ tịch của cô bé, được lập lúc cô bé chào đời tại một bệnh viện ở Trois-Rivières, nhưng không có thêm được nhiều thông tin. Họ nói với tôi rằng tình trạng mất nhân thân trong những năm đó diễn ra thường xuyên. Với rất nhiều lần di chuyển giữa các cơ sở tiếp nhận, khó mà theo dõi dấu vết của những đứa trẻ đó, còn giấy tờ thì rất dễ thất lạc. Sau năm 1955, có khả năng cô bé đã được một gia đình nhận làm con nuôi dưới một cái tên khác, giống như đa số trẻ em thời đó. Nếu ngày nay cô bé còn sống, thì sẽ là dưới một nhân thân xa lạ.

- Chết tiệt, dường như mọi người đều biết chuyện về những vụ nhận con nuôi ồ ạt đó, ngoại trừ chúng ta. Thế còn Lydia Hocquart, bạn của cô bé?

- Lydia qua đời năm 1985 tại một bệnh viện tâm thần, sau khi bị trụy tim. Bà ấy bị rối loạn hành vi nghiêm trọng, và tim bà ấy không còn chịu nổi những loại thuốc mà bà ấy tống vào người suốt từng ấy năm trời.

- Hãy yêu cầu họ gửi cho anh tất cả các thông tin, rồi chuyển chúng cho tôi qua email! Bệnh viện của Lydia tên là gì?

- Chờ chút… Đây rồi, Saint-Julien thuộc Saint-Ferdinand ở Halifax.

- Và bà ấy đã ở bệnh viện đó trong bao lâu?

- Tôi không biết gì cả. Tất cả những thông tin đó thuộc lĩnh vực y tế, và được bảo mật. Cô biết rằng thông thường, chính tôi mới là người đặt câu hỏi chứ?

Đằng sau Lucie, cánh cửa mở ra. Patricia Richaud lặng lẽ dò xét quanh phòng, để chắc chắn rằng mọi thứ đã được sắp xếp gọn gàng.

- Chúng ta sẽ gọi lại cho nhau sau, Lucie nói.

Cô gác máy, nghiến chặt hai hàm răng. Rối loạn hành vi nghiêm trọng… bệnh viện tâm thần…

Giọng nói thô kệch của bà nhân viên lưu trữ kéo cô ra khỏi dòng suy nghĩ.

- Cô đã tìm thấy niềm hạnh phúc của mình chưa?

Lucie giật mình.

- Ờ… Rồi, rồi… Tôi đã thấy cái tên tôi đang tìm, cũng như tên cơ sở cuối cùng tiếp nhận người đó, bệnh viện Từ thiện Montréal.

- Giáo đoàn của các nữ tu áo xám…

- Chị nói sao?

- Tôi chỉ nói rằng trong bệnh viện đó có một giáo đoàn Công giáo La Mã, mà ngày nay mọi người vẫn gọi là các nữ tu áo xám. Bệnh viện của họ được Đại học Montréal mua lại, báo chí đã nói nhiều đến chuyện này trong vài tuần vừa qua. Từ nay đến năm 2011, các nữ tu sẽ chuyển đến đảo Saint-Bernard, nhưng lúc này, phần lớn trong số họ vẫn sống trong chái B của bệnh viện, không chịu rời đi. Còn hồ sơ lưu trữ của họ đã được chuyển đến đây, chính điều đó đã cho phép cô tìm thấy niềm hạnh phúc của mình.

Các nữ tu áo xám… Chỉ riêng cái tên đó đã khiến Lucie nổi da gà. Cô hình dung ra những khuôn mặt sắt đá, những đôi mắt màu thủy ngân lờ đờ.

- Chị có thể lấy giúp tôi danh sách các nữ tu vẫn còn ở đó không?

Lucie nghĩ đến xơ Marie-du-Calvaire. Richaud nhíu mày.

- Có lẽ là được đấy.

- Và chị cũng sẽ giải thích giúp tôi giai đoạn đen tối của đất nước chị là như thế nào. Tôi muốn biết giai đoạn đó là gì, thật chính xác.

Nữ nhân viên lưu trữ bất động vài giây. Bà để một chùm chìa khóa nặng trĩu lên bàn và đưa mắt quét một lượt khắp các ngọn tháp giấy tờ.

- Tất cả đều xoay quanh hàng ngàn đứa trẻ này, thưa cô. Trọn vẹn một thế hệ những đứa trẻ bị hy sinh, bị tra tấn, và dấu vết duy nhất là những gì còn lại ở đây, trong căn phòng này. Người ta gọi chúng là những đứa trẻ mồ côi Duplessis.

Bà đi ra phía cửa.

- Tôi sẽ quay trở lại cùng với danh sách cô cần.

# 45

M

ột giờ sáng, giờ Pháp. Trước đó, trong đêm, Sharko đã nhận được, trong hòm thư điện tử của mình, danh sách những người có mặt tại cuộc họp thường niên của mạng lưới quốc tế về đảm bảo an toàn trong tiêm truyền, SIGN, diễn ra tại Cairo năm 1994.

Viên thanh tra in tài liệu rồi quay trở lại chiếc bàn bếp được chiếu sáng bằng một ngọn đèn nhỏ kín đáo. Phải để người bên ngoài tòa nhà tưởng rằng anh đang ngủ.

Theo những thông tin do Bộ Y tế cung cấp, hội nghị đó kéo dài từ ngày 7 đến ngày 14 tháng Ba năm 1994, tại thủ đô Ai Cập. Những người tham dự, được sàng lọc cẩn thận, đến rồi đi bằng một chuyên cơ do chính phủ Ai Cập thuê riêng. Không phải là đường ngoại giao, nhưng cũng không khác biệt nhiều lắm.

Một sự trùng hợp khiến người ta bối rối, ba vụ giết người xảy ra trong khoảng từ ngày 10 đến ngày 12 tháng Ba, ngay giữa thời gian diễn ra hội nghị. Theo mô tả phác họa ngay từ đầu cuộc điều tra, một trong những kẻ sát nhân là một người có kiến thức về y học. Chất ketamin, thủ thuật cưa hộp sọ, khoét mắt… Vấn đề với bản danh sách này, đó là toàn bộ hai trăm mười bảy người Pháp có mặt tại Ai Cập vào thời gian đó - sau khi đã loại trừ thành viên của các tổ chức hỗ trợ nhân đạo, đấy lại là một chuyện khác - đều có hiểu biết về y học, và thuật ngữ hiểu biết ở đây hoàn toàn không phù hợp. Bác sĩ giải phẫu thần kinh, giáo sư tâm thần học, sinh viên y khoa, nhà nghiên cứu và chủ nhiệm các bộ môn thuộc CNRS[\*](#Top_of_Ch45_xhtml), nhà nghiên cứu sinh vật học, hồi đó phần lớn trong số họ sống tại Paris và các vùng phụ cận. Tinh hoa của giới nghiên cứu Pháp. Những nhân vật rõ ràng không chê trách vào đâu được.

Hai trăm mười bảy cuộc đời - một trăm mười sáu nam giới và một trăm linh một nữ giới - mà anh phải phân tích tỉ mỉ từng chi tiết dựa trên những giả thuyết cũ kỹ được đưa ra từ mười lăm năm trước.

Từ khi có trong tay bản danh sách này, Sharko càng lúc càng tin chắc rằng một trong số những nhân vật có tên trong đó, nắm được thông tin về hiện tượng điên loạn tập thể đã tấn công Ai Cập vào năm 1993, chắc chắn đã thực hiện chuyến đi một năm sau đó, nhân hội nghị nói trên, với mục đích duy nhất là sát hại ba cô gái vô tội để lấy đi bộ não và đôi mắt của họ.

Chắc hẳn cái tên của một hoặc nhiều kẻ sát nhân đang ẩn náu trong những tờ giấy này.

Đêm càng trôi đi, những câu hỏi càng dằn vặt anh, đồng thời những lần đột nhập của Eugénie và bầu không khí căng thẳng rõ rệt trong căn hộ khiến anh không thể tập trung hoàn toàn vào bản danh sách. Đầu anh sắp nổ tung đến nơi.

Sharko thở dài. Anh uống nốt cốc trà bạc hà, mắt nhìn vào khoảng mông lung. Quân đội, y học, điện ảnh, câu chuyện về hội chứng E… Viên cảnh sát biết rằng anh đang phải đối mặt với một vụ án vượt quá phạm vi của một vụ truy đuổi thông thường. Có điều gì đó quái gở mà anh chưa từng trải qua, cho đến tận lúc này.

Tuy nhiên, những điều quái gở thì anh đã đương đầu rất nhiều lần, không thể đếm hết trên hai bàn tay.

Giữa đêm, các giác quan đang tỉnh thức của anh đột nhiên hướng về cửa ra vào.

Một tiếng động rất nhỏ, do kim loại gây ra, phá vỡ sự tĩnh mịch ngoài hành lang.

Sharko lập tức tắt đèn và vớ lấy khẩu Sig.

Chúng đang ở đó.

Qua khe cửa phía dưới, anh thoáng nhìn thấy quầng sáng của một ngọn đèn, trước khi bóng tối dày đặc trở lại.

Hai hàm răng nghiến chặt, anh đứng dậy khỏi ghế và quờ quạng đi sang phía phòng khách.

Ở phía bên kia, nền nhà trải nhựa lót sàn bắt đầu khẽ cọt kẹt. Sharko chạm vào mép ghế xô pha và cúi người, khẩu súng giơ lên hú họa trước mặt. Anh hoàn toàn có thể tấn công trực diện, tận dụng lợi thế bất ngờ, nhưng lại không biết bọn chúng có bao nhiêu người. Có một điều chắc chắn: chúng hiếm khi di chuyển đơn độc.

Tiếng cọt kẹt ngừng lại trên thềm cửa. Lòng bàn tay viên cảnh sát nhớp mồ hôi trên báng súng. Đột nhiên anh nghĩ đến những bức ảnh chụp xác của ông già chuyên phục chế phim: thân người treo lơ lửng, ruột bị moi ra ngoài để nhồi phim thay vào đó. Một số phận không đáng ao ước cho lắm.

Tay nắm cửa xoay tròn, rất chậm chạp, rồi quay trở lại vị trí ban đầu. Trong những giây tiếp theo, Sharko chuẩn bị tinh thần thấy bọn chúng tấn công ổ khóa rồi cuối cùng đột nhập nhà anh, được trang bị dao hoặc súng giảm thanh.

Thời gian như bị kéo giãn ra đến mãi mãi.

Đột nhiên, anh nghe thấy tiếng sột soạt, bên dưới cánh cửa.

Những tiếng kèn kẹt lặp lại rồi xa dần theo nhịp đều đặn.

Sharko liền lao đến bên ổ khóa và xoay nó bằng một động tác chính xác. Một giây sau, anh đã ra đến hành lang, nòng súng chĩa ra rình rập. Anh dừng nắm tay ấn vào một công tắc rồi xộc vào khoang cầu thang. Bên dưới, cánh cửa ra vào vừa đóng sập. Sharko lao xuống hai bậc cầu thang một, gần như nín thở. Tiền sảnh, rồi đường phố. Một hàng dài những ngọn đèn đường tỏa ánh sáng nhợt nhạt chào đón anh dọc con đường trải nhựa. Bên trái, bên phải, chẳng có ma nào. Chỉ có tiếng thì thầm của một cơn gió nhẹ, và hơi thở chậm rãi của màn đêm.

Đằng sau anh, cánh cửa tòa nhà đóng lại nhưng không kín hoàn toàn. Sharko nhìn thấy xuất hiện một mảnh bìa nhỏ dán băng dính vào đường rãnh, ngăn cho lưỡi khóa khỏi sập vào. Những kẻ này chắc chắn đã thiết lập hệ thống của chúng từ lúc trời vừa tối, sau khi một trong các cư dân của tòa nhà đi qua. Điều này cho phép chúng đi vào căn hộ bất cứ lúc nào, không cần phải sử dụng đến hệ thống điện thoại nội bộ. Cách làm sơ đẳng, nhưng xảo quyệt.

Viên cảnh sát chạy ngược trở lại căn hộ của mình. Anh bật đèn, khóa cửa hai lần, rồi dùng bàn chân đẩy chiếc phong bì màu trắng nhét dưới cánh cửa. Anh chỉ nhặt nó lên sau khi đã đeo găng tay latex mà anh có nhiều hộp đựng đến cả trăm đôi bên dưới bồn rửa bát. Tốt hơn hết là nên cẩn thận.

Chiếc phong bì có vẻ mỏng, nhẹ, giống với những chiếc phong bì được dùng để viết thư. Sharko xem xét nó dưới mọi góc độ, rồi dùng lưỡi dao mở ra, cổ họng se lại.

Anh có một linh cảm rất, rất xấu.

Bên trong, anh không thấy thứ gì khác ngoài một bức ảnh.

Bức ảnh chụp Lucie Henebelle và chính anh, hai người đang ra khỏi căn hộ của anh. Ngày hôm sau cái đêm cô ở lại đây.

Đầu Lucie được khoanh tròn bằng bút dạ đỏ.

Sharko lao đến bên điện thoại di động và hoảng hốt bấm số điện thoại của người phụ nữ trẻ.

Vẫn không hề có tín hiệu âm thanh, như thể số điện thoại đó không tồn tại.

Chính là chúng, Sharko tin chắc điều đó. Bằng cách này hay cách khác, chúng đã vô hiệu hóa thẻ SIM điện thoại di động của Lucie.

Một phút sau, bằng những ngón tay run rẩy, anh bấm số điện thoại của khách sạn Delta Montréal. Người ta cho anh biết rằng không có ai trong phòng của cô Henebelle, chìa khóa vẫn nằm trong ngăn tủ ở quầy lễ tân. Sharko bảo với nhân viên lễ tân rằng anh có tin nhắn gấp cần chuyển đến Lucie Henebelle, và cô nhất định phải gọi lại cho anh ngay khi về đến khách sạn.

Anh gác máy, hai bàn tay ôm chặt đỉnh đầu.

Anh tưởng mình đã đưa Henebelle vào chỗ an toàn, ở bên kia đại dương.

Nhưng anh đã khiến cô bị cô lập hoàn toàn.

Đã đẩy cô vào miệng sói.

Nửa giờ đồng hồ sau, không còn biết phải làm gì, anh gõ cửa nhà cấp trên, Martin Leclerc, ông sống ở quận 12, gần ngục Bastille.

Lúc đó, còn chưa đến 2 giờ sáng.

# 46

Đ

ã quá mười tám giờ. Lucie ngồi xuống trước mặt nữ nhân viên lưu trữ, trong căn phòng sực mùi giấy cũ và những câu chuyện xa xưa. Patricia Richaud căng thẳng vân vê mặt dây chuyền có in hình Đức Mẹ Đồng trinh, trong khi Lucie đọc lướt qua danh sách các nữ tu hiện đang sống tại bệnh viện Từ thiện Montréal. Trong cái hang động bị bỏ quên này, ngự trị một bầu không khí đặc biệt, vừa nặng nề vừa chất chứa căng thẳng.

Lucie di ngón tay trỏ trên bản danh sách.

- Bà ấy vẫn ở đấy. Xơ Marie-du-Calvaire… Tám mươi lăm tuổi, vẫn còn sống khỏe.

Cô thụt sâu người vào ghế, thở một hơi dài nhẹ nhõm. Bà già sống theo mệnh lệnh của Chúa này đã từng kề cận Alice Tonquin. Chắc chắn bà biết được một phần sự thật.

Thỏa mãn, Lucie lấy lại được sự tập trung. Patricia bắt đầu kể:

- Trong những năm tháng mà cô quan tâm, người ta không tha thứ cho bất cứ phụ nữ nào sinh con ngoài giá thú. Những người mẹ vi phạm chuẩn mực này sẽ bị coi là lệch lạc, là tội đồ, bị chính cha mẹ họ hắt hủi. Do đó, những phụ nữ trẻ mang thai tìm mọi cách che giấu sai lầm của họ, bằng cách rời khỏi thành phố quê hương trong nhiều tháng, để bí mật sinh con đằng sau những bức tường của các cơ sở tôn giáo.

Lucie vô thức khoanh tròn hai chữ Alice Tonquin mà cô đã ghi lại trong cuốn sổ nhỏ. Khuôn mặt đứa bé gái không rời khỏi tâm trí cô nữa, cô biết rằng bộ phim cũ kỹ mà cô xem lần đầu tiên trong phòng chiếu phim của anh chàng bạn trai cũ, Ludovic, sẽ còn tiếp tục ám ảnh cô một thời gian dài.

- Và họ bỏ rơi con mình tại đó, cô thì thầm.

Richaud gật đầu.

- Đúng thế, đứa bé sẽ được các nữ tu chăm sóc. Mục đích là để đứa trẻ bị bỏ rơi đó sau này được nuôi dưỡng trong một gia đình tử tế, để nó có được mọi vận may trong cuộc đời. Nhưng kể từ sau cuộc khủng hoảng những năm 1930, tỷ lệ nhận con nuôi sụt giảm đáng kể. Phần lớn những đứa trẻ này đã lớn lên mà vẫn ở lại các cơ sở tôn giáo. Do đó, họ phải tăng cường xây nhà trẻ, tu viện, trại trẻ mồ côi, bệnh viện. Nhà thờ ngày càng gia tăng sức nặng với chính phủ. Dần dần, quyền lực của Nhà thờ cũng gia tăng đối với các thể chế như y tế, giáo dục, cứu trợ xã hội… Nhà thờ ở khắp nơi.

Lucie gần như chưa nhìn thấy gì ở Montréal, nhưng cô nhớ đến vô số công trình tôn giáo nằm bên cạnh các tòa nhà IBM hoặc những công ty tài chính khổng lồ. Một thành phố mang dấu ấn lịch sử Công giáo nặng nề, mà cả quá trình hiện đại hóa lẫn sự phát triển của chủ nghĩa tư bản đều không thể che lấp được.

-… Việc Maurice Duplessis lên nắm quyền vào năm 1944 sẽ đánh dấu sự khởi đầu của một giai đoạn quan trọng trong lịch sử chính trị Québec. Giai đoạn sau này được gọi là “đại đen tối”. Chính phủ Duplessis, đó trước hết là cuộc chiến chống cộng, sử dụng phương pháp mạnh chống lại các nghiệp đoàn, và một bộ máy bầu cử bất khả chiến bại. Đảng của ông ta thường nhận được sự hỗ trợ rất nhiệt tình của Giáo hội Công giáo La Mã trong các chiến dịch tranh cử. Và cô đã biết Giáo hội có quyền lực thế nào rồi đấy, thưa cô…

Lucie đẩy bức ảnh chụp Alice về phía nữ nhân viên lưu trữ.

- Những đứa trẻ bị bỏ rơi này có liên quan gì đến chuyện đó? Đứa bé gái tám tuổi này có liên quan gì?

- Tôi đang sắp nói đến chuyện đó đây. Từ năm 1940 đến năm 1950, phần lớn trẻ em được đưa vào các trại trẻ mồ côi đều xuất thân từ những gia đình bị tan đàn xẻ nghé, không thể đảm nhận trách nhiệm nuôi con. Các gia đình đổ tiền vào các trại trẻ mồ côi để họ chăm sóc con mình, những khoản đầu tư đó cao hơn nhiều so với mức trợ cấp của chính phủ. Cho đến tận lúc đó, hệ thống hoạt động thuận lợi, Giáo hội gặt hái được tiền và có thể phát triển các hoạt động từ thiện. Nhưng sự xuất hiện ồ ạt của những đứa trẻ mồ côi bất hợp pháp đã đặt ra một vấn đề nghiêm trọng, bởi vì một mặt, chúng làm chật các cơ sở nuôi dưỡng, và chủ yếu là không ai rót tiền cả, ngoại trừ Nhà nước Liên bang cấp một khoản trợ cấp không đáng kể, vỏn vẹn có bảy mươi xăng tim cho mỗi đầu trẻ. Cô phải hiểu rằng những đứa trẻ là con hoang đó, ta phải cho chúng ở, cho chúng ăn, cung cấp cho chúng một nền giáo dục mà mọi con người đều có quyền thụ hưởng. Bất chấp điều kiện tài chính hạn hẹp, các nữ tu vẫn tìm cách nuôi nấng và giáo dục những đứa trẻ bị bỏ rơi, trong đau khổ và nghèo khó. Dù xảy ra chuyện gì, không bao giờ có ai dám chê trách nhiệt huyết của họ. Họ không phải chịu trách nhiệm…

Bà ngừng một lát, mắt nhìn vào khoảng không trống rỗng, rồi tiếp tục giải thích.

-… Song song với điều đó, vào năm 1950, Giáo hội đã xây dựng bệnh viện Mont-Providence, một trường học chuyên giáo dục trẻ bị bỏ rơi bị thiểu năng trí tuệ nhẹ. Mục đích của bệnh viện này là dạy dỗ những đứa trẻ nói trên và tạo điều kiện cho chúng tái hòa nhập xã hội. Nhưng, vào năm 1953, bệnh viện - trường học đó ở bên bờ vực phá sản. Các cộng đồng tôn giáo nợ Nhà nước Liên bang khoản nợ dồn lên đến hơn sáu triệu đô la, và Nhà nước đòi trả nợ. Các nữ tu bị dồn vào ngõ cụt đành kêu gọi sự trợ giúp của chính quyền tỉnh. Và đó chính là thời điểm mọi thứ bị đảo lộn, địa ngục sinh ra và Québec sắp trải qua thời kỳ đen tối nhất lịch sử của mình.

Lucie lắng nghe. Như thể tình cờ, một lần nữa, họ lại đang nói đúng vào thời kỳ khiến cô quan tâm, thời kỳ đầu những năm 1950. Mặc dù làn da dính dớp mồ hôi, cô không thể ngăn bản thân cố nén một cái rùng mình. Lúc này, Patricia Richaud đang nói bằng giọng lạnh lùng, gần như giáo huấn:

- Maurice Duplessis sẽ cho phép thực hiện một thủ đoạn biến bệnh viện tiếp nhận những người thiểu năng trí tuệ nhẹ thành một bệnh viện tâm thần thực sự. Tại sao ư? Tại vì ở một bệnh viện tâm thần, mức trợ cấp do Nhà nước Liên bang rót xuống tăng từ không lên hai đô la hai mươi lăm xăng tim cho mỗi đầu bệnh nhân. Tại vì trong một bệnh viện tâm thần, các buổi học không còn cần thiết, cũng có nghĩa là không cần tiêu tiền cho giáo dục nữa. Tại vì vị thế bệnh viện tâm thần cho phép sử dụng những đứa trẻ đó như một nguồn nhân lực miễn phí, không cần tôn trọng các quyền con người. Những đứa trẻ khỏe mạnh chịu trách nhiệm chăm sóc những đứa trẻ ốm bệnh, lau chùi, nấu ăn, hỗ trợ các nữ tu, các y tá, các bác sĩ. Thế là, trong ngày một ngày hai, các học sinh nội trú của ngôi trường chuyên biệt Mont-Providence thức dậy bỗng thấy mình đang ở trong một bệnh viện tâm thần…

Tâm thần… Điên dại… Lũ trẻ ào lên và bắt đầu sát hại những con vật, mắt chất chứa một nỗi căm thù không thể hiểu nổi. Lucie cảm thấy các cơ trên người cô đờ ra.

-… Thế là, cả một hệ thống quái dị được thành lập. Chính phủ sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây các bệnh viện tâm thần hoặc biến đổi các cơ sở nuôi dưỡng trước đây thành bệnh viện tâm thần. Saint-Charles ở Joliette, Saint-Jean-de-Dieu ở Montréal, Saint-Michel-Archange ở Québec, Sainte-Anne ở Baie-Saint-Paul, Saint-Julien thuộc Saint-Ferdinand ở Halifax… Còn nhiều nữa, tôi không thể kể hết được. Những đứa trẻ mồ côi là con hoang đó, những đứa trẻ mà người ta không biết làm gì với chúng, sẽ là những nạn nhân bất hạnh của chính phủ Duplessis. Các nữ tu trực tiếp chăm sóc chúng, bất lực, không còn cách nào khác ngoài việc tuân thủ các nguyên tắc mà các mẹ bề trên của họ đưa ra.

Bà lại thở dài. Những lời lẽ bà nói ra càng lúc càng nặng nề. Lucie ghi lại và khoanh tròn cái tên Saint-Julien thuộc Saint- Ferdinand ở Halifax, nơi Lydia qua đời. Liệu có khả năng là ngay từ khi còn nhỏ, người phụ nữ này chưa từng rời khỏi bệnh viện đó? Phải chăng vụ sát hại lũ thỏ đã xảy ra ở đó, rất nhiều năm trước?

- Trong những năm từ 1940 đến 1960, dưới sự bảo hộ của chính phủ, các bác sĩ ở Québec làm việc cho các cộng đồng tôn giáo sẽ làm giả hồ sơ y tế cho những đứa trẻ mồ côi là con hoang. Họ sẽ tuyên bố rằng chúng bị “thiểu năng trí tuệ” và “chậm phát triển trí tuệ”. Ngay lập tức, hàng ngàn trẻ em hoàn toàn khỏe mạnh sẽ bị giam vào các bệnh viện tâm thần, ở lẫn lộn với những người thực sự bị điên, và việc đó diễn ra trong suốt nhiều năm liền. Chỉ bởi vì chúng đã bất hạnh ra đời một cách bất hợp pháp. Những đứa trẻ này đã trưởng thành, nhưng đến tận ngày nay người ta vẫn gọi họ là những đứa trẻ mồ côi Duplessis.

Những gì Lucie phát hiện ra vượt quá phạm vi chấp nhận của lý trí. Một sự tha hóa ồ ạt, lại còn được củng cố thêm nhờ những phiếu thông tin y tế giả mạo và những nguồn tài chính bí mật.

- Chị muốn nói rằng vẫn có thể xác định danh tính những đứa trẻ mồ côi Duplessis? Họ… còn sống?

- Một số người vẫn còn sống, đúng thế, đương nhiên, mặc dù nhiều người trong số họ đã qua đời hoặc ngày nay đã trở thành bệnh nhân tâm thần thực sự, hậu quả của quá trình điều trị, trừng phạt, đánh đập mà họ phải chịu đựng suốt những năm tháng ấy. Chừng một trăm người đã tập hợp nhau lại thành một hiệp hội. Đã nhiều năm nay họ yêu cầu Nhà nước và Giáo hội phải bồi thường. Nhưng đó là một cuộc chiến dài, rất dài.

Lucie cảm thấy buồn nôn. Cô nhớ đến những hình ảnh trong bộ phim, đến những lời nói của nữ diễn viên Judith Sagnol, đến căn phòng màu trắng được khử trùng, nơi vụ tàn sát diễn ra, đến viên bác sĩ bí ẩn có mặt bên cạnh đạo diễn… Không nghi ngờ gì nữa, Alice Tonquin và Lydia Hocquart chính là những đứa trẻ mồ côi Duplessis. Những bé gái khỏe mạnh bị một hệ thống tuyên bố là điên.

Lucie nhìn thẳng vào mắt nữ chuyên viên quản lý hồ sơ lưu trữ.

- Thế… Chị có từng nghe nói đến việc thí nghiệm trong các bệnh viện tâm thần đó không? Thuật ngữ hội chứng E có gợi cho chị nghĩ đến điều gì không?

Patricia mím môi. Bà đã kín đáo bỏ mặt dây chuyền cùng sợi dây vào bên trong áo sơ mi.

- Tôi chưa bao giờ nghe nói đến hội chứng E. Nhưng có hai điều mà cô cần biết thêm. Bởi vì chúng ta đã chìm sâu vào bóng tối, nên tốt hơn hết hãy đi đến tận cùng. Vào đầu những năm 1940, và cho đến tận những năm 1960, một đạo luật do Quốc hội Québec ban hành đã cho phép Giáo hội Công giáo La Mã bán di hài của những đứa trẻ mồ côi chết bên trong các bức tường của họ cho các trường y.

- Thật ghê tởm.

- Đồng tiền gây ra những điều quái gở tồi tệ nhất. Nhưng còn chưa hết đâu. Cô vừa hỏi tôi về các thí nghiệm, nên tôi sẽ nói cho cô nghe về chuột bạch, thưa cô. Những bệnh nhân trưởng thành, còn sống nguyên, bị hy sinh cho những mục đích thử nghiệm, ở nơi tận cùng của các bệnh viện tâm thần đó. Tôi đang nói về sự dính líu của chính phủ Mỹ vào thời kỳ đen tối ở Québec.

Lucie khó nhọc nuốt nước bọt, mắt cô nhìn chăm chăm vào bức ảnh chụp Alice. Cô đang nghĩ đến Clara, đến Juliette… Cô chợt khao khát được nghe thấy giọng nói của chúng, được chạm vào chúng, được ôm siết chúng vào ngực cô. Cô căng thẳng mân mê chiếc điện thoại di động đã không còn sử dụng được.

- Loại thí nghiệm gì vậy? Những thí nghiệm y học giống như… những gì bọn phát xít thực hiện với những người bị trục xuất chăng?

Một hồi chuông ngắn vang lên trong phòng. Lucie giật mình. Đã 19h, trung tâm lưu trữ sắp đóng cửa.

Patricia Richaud đứng dậy, nhặt chùm chìa khóa và nhìn thẳng vào mắt Lucie.

- CIA, thưa cô. Chúng ta đang nói về CIA.

# 47

B

àng hoàng trước những tiết lộ đó, Lucie ngồi xuống một chiếc ghế dài trong công viên lác đác những lùm cây đằng trước trung tâm lưu trữ. Vào lúc trời sẩm tối như bây giờ, nơi này thật vắng vẻ, quả là bầu không khí yên lĩnh uy nghiêm đối với một thành phố lớn. Cô để ba lô trên đầu gối và lấy tay xoa mặt.

Cơ quan Tình báo Trung ương Hoa Kỳ có dính dáng đến vụ này. Chuyện đó có nghĩa là gì? Chính phủ Hoa Kỳ có liên quan gì đến những bệnh nhân bị giam cầm trong các bệnh viện ở Canada?

Qua những cuốn sách, những bộ phim tài liệu và những nghiên cứu của mình, Wlad Szpilman đã hiểu ra điều gì đó, Lucie tin chắc như thế.

Cô cố gắng kết nối những chuyện này với vụ điều tra của mình, bổ sung những miếng ghép vào trò chơi ghép hình. Tự nhiên cô nghĩ đến tay đạo diễn bộ phim, Jacques Lacombe. Kẻ đã rời đến Washington vào năm 1951, trong một hoàn cảnh rất kỳ lạ. Nữ diễn viên điện ảnh Judith Sagnol đã nói đến một đầu mối liên hệ ở bên kia Thái Bình Dương, một người muốn làm việc với Lacombe. Ai? Sau đó, Jacques Lacombe đến Montréal vào năm 1954. Một người Mỹ đột nhiên lấn sân sang lãnh thổ Canada, hoàn toàn giống với phong cách của CIA.

Thế nếu như Lacombe có liên hệ gì đó với CIA thì sao? Thế nếu như hoạt động khiêm tốn của một người chiếu phim chỉ là cái vỏ bọc thì sao?

Biết bao câu hỏi cứ xoay mòng, xoay mòng, xoay mòng trong đầu cô…

Lucie nhìn đồng hồ, sốt ruột. 19h10. Patricia Richaud hẳn sẽ đến gặp cô trong vòng hai mươi phút nữa, sau khi hoàn tất việc đóng cửa trung tâm lưu trữ cùng những công việc trong ngày. Bà sẽ cho cô những giải thích ban đầu về lời đồn quanh việc cơ quan tình báo Mỹ có liên quan đến những thí nghiệm trên các cá thể người.

Mải đắm chìm trong suy nghĩ, Lucie không nghe thấy có người tiến đến sau lưng. Người đàn ông nhanh chóng áp sát cô và rút từ trong áo vest ra một khẩu súng lục.

- Mời cô đứng dậy và đi theo tôi, đừng có gây chuyện.

Lucie tái nhợt cả người. Dường như trong người cô không còn giọt máu nào.

- Ông là ai? Ông muốn…

Ông ta ấn nòng súng vào sườn cô mạnh hơn. Trán ông ta lấm tấm mồ hôi. Chỉ cần cô phác một cử chỉ, ông ta sẽ bắn ngay, Lucie tin chắc như thế.

- Tôi sẽ không nhắc lại đâu.

Giọng Mỹ. Vai rộng, tuổi trạc ngũ tuần. Ông ta đội một chiếc mũ lưỡi trai màu đen có ghi dòng chữ Nashville Predators và đeo cặp kính mát không nhãn hiệu. Môi ông ta mỏng dính, sắc lẹm như một phiến lá cọ.

Lucie đứng dậy, người đàn ông áp sát sau lưng cô. Nữ cảnh sát đưa mắt tìm kiếm những người đi dạo, những nhân chứng, nhưng tốn công vô ích. Không vũ khí, đơn độc, cô hoàn toàn bất lực. Hai người bước đi chừng trăm mét mà không hề gặp lấy một mống người. Một chiếc Jeep Datsun 240Z chờ sẵn dưới rặng cây phong.

- Cô lái xe đi.

Ông ta cục cằn đẩy cô vào bên trong xe. cổ họng Lucie nghẹn lại, cô không còn giữ được bình tĩnh. Khuôn mặt hai đứa con sinh đôi quay tròn trước mắt cô.

Không phải như thế này, ý nghĩ đó không ngừng choán lấy tâm trí cô. Không phải như thế này…

Người đàn ông ngồi vào bên cạnh cô. Ông ta sờ nắn các túi áo của cô, rồi đến đùi cô, sườn cô, một cách rất chuyên nghiệp. Ông ta tịch thu ví của cô, lấy ra tấm thẻ cảnh sát, xem xét chăm chú, rồi tắt điện thoại di động của cô. Lucie nói bằng giọng không mấy tự tin:

- Chẳng ích gì đâu, nó không hoạt động nữa rồi.

- Khởi hành đi.

- Ông muốn gì? Tôi…

- Tôi bảo cô khởi hành đi.

Cô làm theo. Họ rời khỏi Montréal, ngược lên phía Bắc, qua cầu Charles-de-Gaulle. Và đi xa hẳn ánh đèn thành phố.

# 48

V

ẻ mặt tiu nghỉu, Martin Leclerc căng thẳng đi đi lại lại trong phòng khách nhà mình. Trên tay ông cầm bức ảnh Lucie.

- Nhưng mẹ kiếp, Shark ạ! Điều gì đã xui khiến cậu đi giáp mặt với Binh đoàn Lê dương chứ?

Sharko ngồi trên ghế xô pha, hai tay ôm đầu. Thế giới đang sụp đổ, đang nghiền nát ngực anh. Anh đau khổ vì cô gái bé nhỏ mà anh đã đẩy vào miệng sói.

- Tôi cũng không biết nữa. Tôi muốn… kéo chúng ra khỏi hang. Đạp một cú vào tổ kiến.

- Cậu thành công rồi đấy.

Leclerc cũng ôm đầu, dán mắt lên trần nhà, và thở dài đánh sượt.

- Cậu biết rằng chúng ta chẳng làm được gì chỉ với những sự tin chắc, nhất là khi phải đối mặt với những gã như thế. Bằng chứng! Chúng ta phải có bằng chứng!

- Bằng chứng nào? Cho tôi biết đi!

Tuyệt vọng, giận dữ, Sharko đứng dậy, mặt đối mặt với cấp trên:

- Cả anh lẫn tôi đều biết rằng đại tá Chastel có dính líu đến chuyện này. Hãy tiến hành một cuộc điều tra pháp lý chống lại ông ta đi. Hồi đó, Mohamed Abane muốn gia nhập Binh đoàn Lê dương, chúng ta tìm thấy anh ta bị chôn cùng bốn cái xác không thể nhận diện khác. Chi tiết đó có thể trụ được trước mặt thẩm phán nếu anh dốc toàn lực vào. Sinh mạng của một cảnh sát đang bị đe dọa.

- Tại sao lại là Henebelle? Họ muốn gì ở cô ấy?

Sharko nghiến chặt hai hàm răng. Mỗi giây mỗi phút, anh không ngừng nghĩ đến cô gái nhỏ nhắn tóc vàng đó. Có thể là tại anh mà cô sắp phải chịu cực hình mà chính anh từng nếm trải trong sa mạc ở Ai Cập. Vụ tra tấn…

- Chúng muốn dùng cô ấy như một khoản trao đổi. Cô ấy đổi lấy những thông tin về hội chứng E mà bản thân tôi cũng không có. Tôi đã bịp họ.

Leclerc lắc đầu, hai hàm răng nghiến chặt.

- Và cái gã Chastel đó lại ngu ngốc đến nỗi công khai tấn công cậu và để lộ mặt dễ dàng như thế sao? Ông ta không sợ chúng ta cũng chờ những kẻ được cử đến nhà cậu à?

Sharko nhìn thẳng vào mắt người vừa là cấp trên vừa là bạn của anh.

- Tôi đã giết một người ở Ai Cập, Martin ạ. Việc đó là phòng vệ chính đáng, nhưng tôi không thể nói ra được. Chúng đã đưa tôi vào ống ngắm, gã Nourreddin đó hẳn sẽ không bắn trượt đâu. Tôi đã cho Chastel tọa độ cái xác. Ông ta nắm giữ tôi cũng như tôi nắm giữ ông ta. Đó là hiệp ước tin tưởng giữa chúng tôi.

Martin Leclerc há miệng sững sờ trong một lát. Ông đi về phía quầy bar để rót cho mình một cốc whisky, uống một hơi hết nửa cốc.

- Chết tiệt…

Im lặng hồi lâu.

- Ai? Cậu đã giết ai?

Mắt Sharko mờ đi. Trong suốt gần ba mươi năm, Leclerc hiếm khi chứng kiến anh ở vào tình trạng này. Một anh chàng ở cuối đường đua, đã dốc hết sức lực.

- Anh trai của viên cảnh sát từng điều tra về ba cô gái trẻ bị sát hại. Gã là một trong số lính canh của họ. Gã đã cho người cắt cổ chính em trai mình, và chỉ chút nữa là hạ được tôi. Tôi đã… vô tình giết chết gã.

Khuôn mặt Leclerc toát lên vẻ ngán ngẩm pha lẫn giận dữ.

- Liệu người Ai Cập có thể liên hệ cái chết của gã với cậu không?

- Trước hết họ phải tìm thấy xác gã đã. Và cho dù họ có tìm thấy, thì cũng chẳng có điều gì liên hệ tôi với Abd el-Aal cả.

Người đứng đầu Cục Cảnh sát Phòng chống và Trấn áp bạo lực uống cạn cốc rượu. Ông nhăn mặt rồi đưa mu bàn tay lên lau miệng. Sharko đứng sau ông, đôi vai rũ xuống bên trong chiếc áo vest nhàu nát.

- Tôi sẵn sàng chịu trách nhiệm, sẵn sàng trả giá cho những việc làm ngu ngốc của bản thân. Nhưng trước đó, hãy giúp tôi, Martin. Anh là bạn tôi. Tôi xin anh đấy.

Sharko thất thần, bối rối. Leclerc lại gần một bức ảnh đóng khung đặt trên một chiếc tủ trong phòng khách: ông và vợ ông, bên một lan can nhô ra trên biển. Ông nhấc nó lên rồi ngắm nhìn hồi lâu.

- Tôi đang để mất cô ấy bởi vì tôi muốn ngay thẳng đến cùng. Tôi cứ tưởng rằng nghề nghiệp của tôi đáng giá hơn tất cả những chuyện khác, nhưng tôi đã nhầm. Cô ấy đã làm gì cậu, cô nàng cảnh sát đó, để khiến cậu chìm sâu đến mức này?

- Anh sẽ giúp tôi sao?

Leclerc thở dài, rồi lấy từ trong ngăn kéo ra một chiếc phong bì màu hạt dẻ. Ông đưa nó cho Sharko. Trên phong bì có ghi “Kính gửi Giám đốc Cảnh sát Tư pháp”.

- Cậu cất giúp tôi bức thư xin từ chức, tôi sẽ lấy lại nó khi mọi chuyện kết thúc. Và cậu cũng lấy lại bức ảnh cùng tất cả những gì cậu vừa nói. Cậu không hề đến đây tối nay. Cậu chưa từng nói gì với tôi hết.

Sharko cầm lấy chiếc phong bì và bàn tay to nặng của anh siết chặt bàn tay ông bạn.

- Cảm ơn anh, Martin ạ.

Anh gục đầu vào vai cấp trên và không thể kìm nén những giọt nước mắt vừa trào ra. Leclerc vỗ vai anh.

- Tôi hy vọng cô ấy xứng đáng.

- Ồ có đấy, Martin ạ, cô ấy rất xứng đáng…